

Số: 10/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 08 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 27/06/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Bến Tre

Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Minh T thống nhất: Toàn bộ đất thuộc thửa 64 và 65 tờ bản đồ số 4 (thửa mới là 100 tờ bản đồ số 20) tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre không phải là đất thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình mà thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị M. Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị M có quyền định đoạt không liên quan đến ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Minh T là những người có tên trong hộ khẩu do ông Nguyễn Văn P đứng tên chủ hộ.

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị M đồng ý giao bà Nguyễn Thị B trọn quyền sử dụng phần đất có diện tích 150.3 m<sup>2</sup> (theo ký hiệu đo đạc 100-1) thuộc một phần thửa 100 tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre loại đất trồng cây lâu năm (có hoạ đồ kèm theo).

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định công nhận thoả thuận.

Chi phí thu thập chứng cứ là 1.658.000 (một triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu. Bà B đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành là 150.000 đồng do ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị M mỗi người chịu 75.000 đồng. Ông Nguyễn Văn P là người cao tuổi nên được miễn án phí. Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí 75.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**